

Bản án số: 86/2019/HS-PT
Ngày 12-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lộc Sơn Thái

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm

Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên toà: Bà Tạ Thị Hồng Trâm - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 126/2019/TLPT-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Bế Văn T và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo

1. Bế Văn T, sinh ngày 21/9/1982 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Văn L và bà Bế Thị T; có vợ Nông Thị T, sinh năm 1985; có 01 con sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý hành chính, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2019 đến ngày 09/4/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; có mặt.

2. Hoàng Văn A, sinh ngày 05/4/1984 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Ngô Thị N; có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1984; có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý hành chính, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2019 đến ngày 12/7/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; có mặt.

- Ngoài ra trong vụ án còn có 06 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ ngày 26/3/2019, tại thôn N, xã T, huyện T, Tổ công tác Công an huyện Trảng Định phát hiện bắt quả tang tại nhà Bé Văn T có 09 đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn thua bằng tiền gồm: Bé Văn T, Hoàng Văn A, Long Văn M, Chu Viết T, Chu Văn Đ, Nông Văn H, Lô Văn H, Lương Văn T và Nông Minh T. Tang vật thu giữ trên chiếu bạc: 6.275.000 đồng; 01 bộ bát đĩa, 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân bài tú lơ khơ; 01 chiếu nhựa; 04 xe mô tô; 09 điện thoại di động các loại và thu trên người các đối tượng 2.277.000 đồng

Các bị cáo khai nhận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 25/3/2019, các bị cáo đến nhà Bé Văn T chơi và uống rượu thì có người nói “làm tý đi” nên Bé Văn T trả lời: “làm thì làm” đồng thời đi ra góc bếp lấy chiếu, bát, đĩa đem ra dãi giữa nền nhà. Trước đó, Nông Văn H đi mua rượu đã nhặt được 04 quân hình trong có một mặt là hình con pích viền ngoài màu trắng, một mặt màu danh được cắt từ quân bài tú lơ khơ tại quán nước của chị Đình Thị P và đưa cho Lương Văn T cầm. Sau khi mọi người rủ nhau đánh bạc, Lương Văn T đã đem quân vị ra và Hoàng Văn A tiến hành cầm cái xóc đĩa cho mọi người đánh dưới hình thức chơi chẵn lẻ ăn tiền. Trong lúc đang đánh bạc thì bị Công an huyện Trảng Định bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HS-ST ngày 18-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố các bị cáo Bé Văn T và Hoàng Văn A phạm tội Đánh bạc. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bé Văn T 09 tháng tù và phạt tiền 10.000.000 đồng, xử phạt bị cáo Hoàng Văn A 06 tháng tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với 06 bị cáo khác, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Bé Văn T, Hoàng Văn A kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn A giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo; bị cáo Bé Văn T thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo Bé Văn T, Hoàng Văn A về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo và ấn định mức hình phạt là phù hợp, có đủ sức đề răn đe tội phạm và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bé Văn T xuất trình biên lai nộp

tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng; đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T; bị cáo Hoàng Văn A có đơn xin lại chiếc điện thoại vivo và giấy chứng nhận hộ nghèo và đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn. Xét thấy, có căn cứ để áp dụng cho bị cáo Bé Văn T tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, còn các căn cứ khác không có cơ sở để xem xét. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Bé Văn T, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hoàng Văn A, xử phạt bị cáo Bé Văn T 07 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Bé Văn T, Hoàng Văn A đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác không kháng cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 00 giờ ngày 26/3/2019, tại thôn N, xã T, huyện T, Tổ công tác Công an huyện Trảng Định phát hiện bắt quả tang tại nhà Bé Văn T có 09 đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn thua bằng tiền gồm: Bé Văn T, Hoàng Văn A, Long Văn M, Chu Viết T, Chu Văn Đ, Nông Văn H, Lô Văn H, Lương Văn T và Nông Minh T. Tang vật thu giữ trên chiếu bạc: 6.275.000 đồng; thu trên người các đối tượng 2.277.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc là 8.552.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Bé Văn T, Hoàng Văn A về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án trên, bị cáo Bé Văn T là người chuẩn bị dụng cụ để đánh bạc và địa điểm đánh bạc là nhà Bé Văn T; còn bị cáo Hoàng Văn A là người cầm cái từ lúc đánh bạc cho đến khi bị bắt nên các bị cáo đều giữ vai trò tích cực trong vụ án. Các bị cáo đều là người có thể chất phát triển bình thường, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, đồng thời đã xem xét đến nhân thân, vai trò và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Cụ thể:

[3] Về nhân thân: Các bị cáo Bé Văn T, Hoàng Văn A là có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm đã áp dụng cho tất cả các bị cáo tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Căn cứ vào các tình tiết trên, cấp sơ thẩm đã ấn định mức hình phạt 09 tháng tù với bị cáo Bé Văn T, 06 tháng tù đối với bị cáo Hoàng Văn A là có căn cứ, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Bé Văn T xuất trình biên lai nộp tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng; đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T; bị cáo Hoàng Văn A xuất trình giấy chứng nhận hộ nghèo và đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn. Xét thấy, các tình tiết trên mới phát sinh tại cấp phúc thẩm, cấp sơ thẩm chưa xem xét đến nên Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng cho các bị cáo Bé Văn T, Hoàng Văn A tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 về án treo, các bị cáo không có đủ điều kiện được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Bé Văn T, Hoàng Văn A không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hoàng Văn A

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Bé Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

1. Tuyên bố các bị cáo Bé Văn T, Hoàng Văn A phạm tội Đánh bạc.
2. Về hình phạt

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bé Văn T, xử phạt bị cáo 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi

hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 26/3/2019 đến ngày 09/4/2019).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn A, xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 26/3/2019 đến ngày 12/7/2019).

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bế Văn T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Hoàng Văn A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự, HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lộc Sơn Thái